

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **264/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 - 9 - 2024

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Hương.
2. Ông Bàn Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trà M, sinh năm 1998.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Trà M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định ngày 10/10/2017 tại UBND xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng cuối năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến

thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế hiện nay chị và anh T đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2021. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phan Hải Đ đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Phan Thị Trà M xác định anh Nguyễn Xuân T đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Trà M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T:*

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/8/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Xuân T biết, báo gọi anh T đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Tòa án đã phối hợp với đại diện thôn Đ, xã Đ trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn Đ, xã Đ) để trực tiếp thông báo về việc chị Phan Thị Trà M gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị M với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Nguyễn Xuân T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn Đ, xã Đ, huyện H được cung cấp: Hiện nay anh Nguyễn Xuân T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị M và anh T có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/10/2017 tại UBND xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai

bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2022-2023 chị M và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Hiện nay anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh T làm công việc gì, ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn Đ, xã Đ cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị M và anh T, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tổng đạt trực tiếp cho anh T biết nội dung. Tuy nhiên do anh T thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên đại diện thôn đã trực tiếp thông báo cho anh T biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị M làm đơn xin ly hôn với anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 Căn cước công dân mang tên Phan Thị Trà M và Nguyễn Xuân T (bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Phan Hải Đ (bản sao); 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Đức Ninh (bản chính)

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Nguyễn Xuân T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Nguyễn Xuân T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Trà M.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Trà M được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2021 cho chị Phan Thị Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị Trà M và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Phan Thị Trà M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Xuân T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Trà M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị M cung cấp và Tòa án xác minh tại công an xã Đức Ninh thì hiện nay bị đơn anh Nguyễn Xuân T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Xuân T tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú và chính quyền địa phương cung cấp: Anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị M nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị M đã thông báo cho anh T biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh T gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Phan Thị Trà M (vợ anh T) và chính quyền tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Nguyễn Xuân T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Trà M và anh Nguyễn Xuân T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/10/2017 tại UBND xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị M và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2022 vợ chồng đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh T là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị M xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị M và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Trà M và xử cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Trà M và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2021.

Hiện nay cháu Nguyễn Phan Hải Đ vẫn trực tiếp ở cùng chị Phan Thị Trà M và do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn chị Phan Thị Trà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu Đ vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị Phan Thị Trà M, mặt khác cháu Đ hiện nay chưa đủ 03 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Phan Thị Trà M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phan Hải Đ. Anh Nguyễn Xuân T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Nguyễn Xuân T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh T có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị Trà M không; Đồng thời chị Phan Thị Trà M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Phan Thị Trà M xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Phan Thị Trà M xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Trà M phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Xuân T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Trà M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Trà M được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2021 cho chị Phan Thị Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị Trà M và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 000643, ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 30 tháng 5 năm 2024), chị Phan Thị Trà M đã nộp đủ tiền án phí.

+ Bị đơn anh Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Trà M và anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng